

Câu tôi

Nhà cậu tôi và nhà của cha mẹ tôi chỉ cách nhau một miếng vườn nhỏ và hàng dừa say quả. Do đó, lúc nhỏ tôi hay sang nhà của cậu để nô đùa với con của cậu mẹ.

Cậu là người em họ của mẹ tôi, nhưng mẹ và cậu đối xử với nhau thân-thiện như hai chị em ruột vậy.

Khi tôi được năm tuổi, là đứa con út trong một gia đình có chín người con, chị kế tôi lớn hơn tôi bốn tuổi, nên tôi không thích chơi với chị, do đó tôi hay sang chơi với Lan 6 tuổi và



Mai 4 tuổi, là hai đứa con gái của cậu tôi. Có khi Lan và Mai cũng sang nhà tôi chơi, nhưng rất ít khi vì nhà tôi vừa lúa và đậu bắp, có nhiều người lạ ra vào nên chúng tôi không thích. Trái lại nhà cậu có vườn cây ăn trái, muốn ăn lúc nào cũng có.

Cậu tôi mắc cái võng dưới hàng cây bóng mát, những lúc cả ba đứa cùng ngồi trên cái võng, chúng tôi thích thú đón nhận những làn gió mát từ sông thổi vào trong những ngày hè nóng bức, và cùng nhau nói chuyện ngây-ngô.

Chúng tôi chơi nhiều trò chơi, như: trốn kiếm, nhảy dây, nhảy cò-cò, bịt mắt bắt dê hay chơi đánh đũa.

Mợ tôi là một bà nội trợ vui tánh, giỏi-giang, mợ hay nấu xôi, làm bánh cho chúng tôi ăn. Trái cây nhà cậu có nhiều loại, tôi thích nhất là ổi “Xá lị” và mận “Hồng đào” ăn giòn ngon tuyệt. Cậu mợ tôi coi tôi như con, nên ban ngày, tôi ở nhà cậu nhiều hơn là ở nhà tôi.

Những tưởng thời gian êm-đềm đó cứ mãi tồn tại trong mái nhà âm-cúng của cậu mẹ, nào ngờ gia đình cậu tôi lâm vào hoàn cảnh bi thương, tang tóc! Vợ xa chồng, trẻ thơ mất mẹ là vì mợ tôi thọ bệnh nặng đột-ngột qua đời. Mợ tôi mất đi lúc mợ còn quá trẻ, cậu tôi đau buồn, hut-hẫng xiết bao! bà con chòm xóm ai cũng ngỡ-ngàng thương tiếc.

Cậu mợ đôi xử với bà con xóm giềng rất tử tế, nhất là cậu khoẻ mạnh, hoạt bát, những ngày cúng đình hay có lễ-lạt trong làng, cậu cùng nhóm thanh niên trong xóm tham gia, giúp đỡ ban chức sắc trong làng hầu buổi lễ được tươm tất. Cậu cũng hay giúp bà con trong xóm mỗi khi họ cần đến cậu.

Những lúc rảnh cậu thường dùng lá dừa để thắt con cào-cào, hoặc xếp thuyền hay máy bay bằng giấy cho chúng tôi chơi. Cậu là người học chữ nho, nên cậu bắt chước mấy cụ đồ dạy chúng tôi học thuộc lòng như con vẹt những chữ sau đây: Nhất=một, nhị=2, tam=3, gia=nhà, quốc=nước, tiền=trước, hậu=sau, ngư=trâu, mã=ngựa...Có khi cậu kể chuyện cổ tích cho chúng tôi nghe, chúng tôi thích lắm. Cậu biết chúng tôi ưa ăn kẹo đậu phộng làm bằng đường thốt-nốt, mỗi khi nghe chị bán kẹo rao lanh-lảnh: “Ai mua kẹo đậu phộng đường thốt nốt không?”. Cậu cho mỗi đứa hai cái để mua (ngày xưa giá miếng kẹo tròn bằng miếng chén ăn cơm giá là hai cái, bằng hai mươi cents bây giờ), chúng tôi ăn thỏa thích.

Mợ là người nội trợ đảm đang, mợ có tài nấu ăn. Trong xóm khi có đám cưới, họ hàng thường nhờ mợ làm thợ nấu giúp họ. Mợ còn là thợ dệt hàng Mỹ-A Tân châu rất giỏi. Đặc biệt là mợ biết giàn khung cửi, mợ mắc tơ tầm từ cái trục to lớn, trục to có hàng ngàn mối chỉ, mợ kết nối những mối chỉ vào bốn cái go thế nào để cho thợ dệt thay đổi chân đạp, go bị



kéo xuống, rẽ chỉ ra, thợ dệt phóng thoi qua và đập cái khổ (flax comb) xuống cho tơ nằm khít với nhau, mà cho ra khi thì cây hàng bông dâu, bông mặt đậm, bông mặt vông hay bông qui...(khung cửi có bốn chân đạp, có những sợi dây dài nối liền với bốn cái go). Việc mắc cửi, mợ làm thật tài tình như người kỹ sư lành nghề vậy.

Khi hay tin mợ tôi mất, mẹ tôi như chói-với, mẹ cứ ôm hai cái đầu của Lan và Mai mà nước mắt tuôn trào! Trông cậu rất thiếu nảo, như kẻ không hồn.

Trước khi mợ qua đời, những khi rảnh việc, sở thích của cậu

là đờn-ca và đánh cờ với những người đàn ông trong xóm, bây giờ cậu bỏ hết các thú vui riêng, dành bao nhiêu thời giờ lo cho hai đứa con cô và người mẹ già yếu đuối, mắt bà lại kém. Ngoài công việc trên, cậu phải lo việc đồng áng và vườn cây ăn trái nữa.

Sau khi mơ tôi qua đời, tánh tình Lan và Mai cũng có phần thay đổi, nhất là Mai, nó hay cau có, giận hờn. Lắm khi, chúng tôi cùng nhau đang chơi vui vẻ, không biết nó nghĩ gì, có lẽ nó nhớ mơ tôi, nó đuổi tôi về nhà. Mai nói: “Mày về chơi với chị mày đi, mày có mẹ, tao không có mẹ”

Nhận thấy gia đình cậu đơn chiếc, mẹ tôi cố nhín thời gian để phụ cậu một phần nào, hầu giúp cậu những khi cậu quá bận rộn.

Thỉnh-thoảng cậu đem sang nhà tôi một mớ quần áo cũ của Lan và Mai, gồm có những cái quần sút đường chỉ hay những chiếc áo bị mất nút, cậu nhờ mẹ tôi khâu lại.



Ngày rằm tháng tám năm đó, mẹ tôi sang nhà cậu, mẹ nấu giùm nồi chè xôi nước bằng đường thốt-nốt rất thơm ngon để cậu cúng rằm. Nấu xong mẹ tôi phải về nhà để lo nấu cúng ở nhà. Sau khi cúng rằm, cậu cho chúng tôi cùng ăn thỏa-thích. Số chè còn lại, cậu sợ kiến bò vào, cậu để nồi chè trên gióng và treo trên cao trong nhà bếp.



Lan bảo tôi:

Sau giấc ngủ trưa, tôi lại chạy sang chơi với Lan và Mai. Lúc bấy giờ cậu tôi đang bận việc đồng áng trong cánh đồng sau nhà cậu, bà năm (mẹ của cậu) còn đang nghỉ trưa trong gian phòng bên cạnh nhà bếp.

Sau một hồi chạy giỡn ngoài vườn, chúng tôi thấy đói bụng, thèm ăn chè, nhưng chúng tôi không thể đem nồi chè xuống được.

-Mây đội cái sàng, tao chọt đít nồi cho bể là có chè ăn. Tôi ngây thơ nghe lời Lan. Lan dùng cây giằm chọt đít nồi, vì là nồi đất nên dễ bể, chè rơi xuống cái sàng nước chè chảy xuống rất nhanh, ướt cả đầu và quần áo tôi. Tôi sợ quá khóc thét lên, bà năm thức dậy, vì mắt bà kém, thấy nước đường thốt nốt chảy tung tóe khắp trên đầu và cơ thể tôi, bà la lớn lên: “Bớ làng xóm ơi, cháu tôi bị bể đầu máu ra lai-láng nè, mau tới cứu giúp giùm!”



Nghe bà năm la, nhiều người chạy lại, thấy cảnh tượng mà mấy đứa trẻ gây ra, ai cũng ngậm ngùi thương xót những đứa trẻ ngây thơ mất mẹ! Mẹ tôi là người đến trước tiên, mẹ tôi khóc nhiều, có lẽ không phải mẹ tiếc nồi chè mà thương cảnh gà trống nuôi con của cậu tôi và hai đứa cháu cô út của bà! Mẹ tôi tắm rửa tôi và dọn “Bãi chiến trường ” mà lũ trẻ ngây thơ đã tạo nên! Hay tin, cậu tôi cũng bỏ cuộc xềng vội chạy về nhà, thấy cảnh con cô, thiếu bàn tay dịu hiền của mẹ chăm sóc, cậu buồn tênh, nước mắt đọng trên mi, cậu lắc đầu thờ dài não ruột!



Sau đó ít lâu, cậu tôi cùng thợ gặt, đang gặt lúa trong đồng, lúc đó Mai lại trèo vô một cái hũ không, mà cậu tôi đã rửa sạch, cậu phơi khô để đựng đậu, cậu chưa kịp đem hũ vào nhà. Mai lại trèo vào hũ và ngồi gọn trong đó. Không biết nó thu mình thế nào mà chân tay nó nằm gọn khít-khạo trong hũ. Đến khi muốn ra thì ra không được, Mai khóc thét lên, Lan và tôi cố lôi kéo em ra, nhưng em không thể ra khỏi hũ được. Tôi vội chạy về nhà báo tin, mẹ tôi qua kéo nó ra cũng không có kết quả, cuối cùng mẹ tôi đành đập bể hũ để bé Mai ra! Về nhà nghe kể câu chuyện, cậu chỉ biết ngậm-ngùi sâu khổ.



Thấy hoàn cảnh đơn chiếc của cậu thật đáng thương, nhiều người lại khuyên cậu nên tìm vợ kế cho có người chăm sóc hai

đứa nhỏ, nhưng cậu nhất quyết từ bỏ ý định đó.

Một ngày kia, khi mặt trời sắp lặn, chim chóc bắt đầu bay về tổ, chúng kêu ríu-rít trên những cây cao bên bờ ruộng. Dường như chúng vui mừng khi chúng được sum họp với nhau trong tổ ấm sau một ngày đi kiếm ăn vất vả. Nông dân trong cánh đồng lần lượt ra về. Cánh đồng lúc đó trở nên vắng vẻ. Còn chút việc cần phải làm cho xong, cậu ở nán lại làm. Khi đó, cậu nghe tiếng hò của một cô gái lỡ thời, có lẽ cô ta có cảm tình với cậu thôi, cô bạo-dạn hát lên câu hò tỏ tình sau đây:

“Vợ hiền anh chết đã lâu,

Phòng không gói chiếu, phòng không gói chiếu, em vào
hầu được không?

Cậu hò trả lời:

“Vợ anh tuy chết đã lâu,

Anh xin ở vậy, anh xin ở vậy cho vẹn câu chung tình”.

Biết ý định của cậu, sau này không còn ai khuyên cậu lấy vợ kè nữa.

Mỗi sáng sớm cậu tôi mang một thau quần áo dơ xuống cây cầu ván ở bờ sông ngòi giặt, người trong xóm thấy cảnh cậu ngòi giặt quần áo mà chóc-chóc đưa mắt trông chừng hai đứa con thơ đang chơi bên mé sông, ai cũng phải ái ngại, xót xa cảnh gà trống nuôi con của một người đàn ông còn quá trẻ, giữa đường gầy gảnh tơ duyên!

Mỗi buổi chiều tà, khi mặt trời sắp lặn, lúc ấy cậu cùng hai đứa con hay ngòi ở cái băng dài trước nhà cậu, mắt hướng xa xôi, trông cậu thật buồn, thỉnh thoảng cậu thở dài, tôi thương cậu quá. Ai trông thấy ba cha con cậu, họ cũng cảm nhận rằng:

“Cám cảnh bơ-vơ gà mất mẹ,

Đỗ-quyên lẻ bạn tiếng thon-von.”

Tuy cậu tôi quyết không tục huyền, nhưng về sau, khi Lan và Mai đều lập gia-đình và bà năm cũng đã qua đời, có lẽ cậu cảm thấy quá cô đơn, sống lẻ-loi trong ngôi nhà vắng lặng, nên

cậu đành lối hẹn với vong linh mẹ. Cậu cưới một bà góa-phụ ở xóm trên cho có bạn trong tuổi chiều tà bóng xế.

Thời gian qua nhanh, những kỷ niệm xưa dù cách nay hơn nửa thế kỷ, nhưng những hình ảnh ngôi nhà gỗ xưa, vị trí những loại cây ăn trái hay cái vũng thân thương trong vườn của cậu, vẫn còn in rõ nét trong óc tôi, Nhất là những trò chơi ngây ngô của ba đứa trẻ thưở nào tôi làm sao quên được! Nhớ đến những nỗi khó khăn của cậu khi không còn bóng dáng của mẹ tôi, cũng như hoàn cảnh cô cút của Lan và Mai, tôi ngậm-ngùi thương mến.

Hồ thị Đậm (Tây ninh quê tôi 2020



Lời hay ý đẹp:

*Mẹ tôi còn thì tôi còn tất cả,
Mẹ đi rồi tất cả cùng đi.
Mẹ ơi con chẳng còn gì,
Bơ-vơ đến cả khi đi lúc về.*

Một vị Thiền sư.

*- Cơm người khổ lắm mẹ ơi.
Không như cơm mẹ chỉ ngồi xuống ăn.
Ca dao Việt nam*

*Mẹ già như chuối chín cây,
Gió lay mẹ rụng, con rày mồ côi.
Mồ côi tội lắm ai ơi,
Đói cơm khát nước biết người nào cho.
Ca dao Việt nam.*

*-Mẹ già như chuối ba hương,
Nhu xôi nếp một, như đường mía lau.
Ca dao Việt nam.*

TẢN CƯ

Năm tôi được 6 tuổi, vì làng tôi ở không an-ninh, nên gia đình tôi phải rời khỏi căn nhà thân yêu, tản cư lên huyện Tân châu, cách nhà độ năm cây số ngàn và con sông rộng.

Vì lên tản cư, nên cha tôi cho trẻ con đi trước, cha tôi và các anh chị lớn của tôi lần lượt trốn đi sau. Tôi nhớ rõ ngày hôm đó, khi gà chưa gáy sáng, mẹ tôi đánh thức chúng tôi dậy, mẹ đem theo cho ba chị em chúng tôi quần áo và thức ăn. Bốn mẹ con xuống một chiếc xuồng, vẻ mặt mẹ buồn tênh.



Mẹ tôi không dám nói với chúng tôi là gia đình phải di tản, mẹ bảo lên Tân châu thăm cô chín chúng tôi..

Rời khỏi nhà độ nửa đường, bỗng chúng tôi thấy một thầy ma đã sinh, đang nổi lênh-bềnh ké cụm lục bình, mặt ông ấy đen như than, có lẽ vì ánh nắng mặt trời đốt da thịt ông ta. Thân thể của ông trở nên to lớn lạ thường, trông rất ghê rợn! Chúng tôi sợ quá, ba chị em run cầm cập, ngồi co rúm gần nhau. Mẹ tôi nói để trấn an chúng tôi, nhưng nước mắt mẹ đọng trên mi, giọng nói của mẹ run-run:

“Các con đừng sợ, ông ấy sẽ phò hộ cho gia đình chúng ta được bình yên, may mắn”. Nói xong mẹ tôi cầu nguyện cho vong linh ông được siêu thoát, cầu xin thượng đế ban lòng thương, xui khiến cho vợ con sớm tìm được xác ông để đem về chôn cất, hầu ông được mồ yên mả đẹp.



Khi mặt trời mọc cao khỏi ngọn cây thì chúng tôi tới quận lỵ Tân châu. Mẹ dẫn chúng tôi vào nhà cô tôi. Cô rất mừng, khi cô và mẹ trò chuyện thì chúng tôi hiểu rõ rằng không phải chúng tôi đi thăm cô như mẹ đã nói, mà chúng tôi đi tản cư và không biết bao lâu mới được trở về nhà!



Cô dựng tôi ở trong một căn phố lâu, phân trệt, nửa căn nhà trước cô bày la liệt hàng tạp hóa để bán, nửa căn sau là nhà bếp, nhà tắm và cầu tiêu. Trên lầu có một phòng vuông-vức khoảng bốn mét mỗi bề, kể phòng này là một diện tích lâu ước độ: 4m x 8m. Cô dựng nhường căn phòng cho mẹ con tôi ngủ, cô dựng và các con cô ngủ ở ngoài.

Mẹ tôi cảm thấy ái-ngại quá. Hôm sau mẹ liên lạc với ông Đầu tộc Đạo Cao Đài, ông cho chúng tôi vào ở một phòng trong dãy nhà của đạo, (lúc bấy giờ Thánh thất Cao Đài ở Tân châu chưa được xây cất, đạo dùng nhà nuôi tằm của một nhà hảo tâm trong đạo, bây giờ họ không còn nuôi tằm nữa, nên họ đã hiến cho đạo để có chỗ thờ phượng. Nhà rất lớn, gồm nhiều phòng, có một phòng rất to, ông Đầu tộc dùng để thờ Chí Tôn, những phòng khác cho những người di cư trú tạm). Một số gia đình khác thì ở trong trường Tiểu học Tân châu, trường bị cháy chỉ còn lại nền gạch tàu (vì Pháp và Nhật đánh nhau). Cứ hai gia đình thì ở trong một phòng học. Họ phải mua gỗ làm cột và lá làm mái nhà để che nắng, che mưa.

Chúng tôi rất buồn, khóc hoài vì nhớ nhà và ở chỗ lạ. Mẹ muốn chúng tôi vui, mẹ mua cái lồng và con kéc cho chúng tôi chơi. Con kéc biết nói mấy câu sau đây:

-Mẹ đi chợ về.

-Chào ông đi chơi, chào bà đi chơi. Cảm ơn, vui quá, thích quá.

Khi mẹ tôi đi chợ về, chúng tôi ra mừng, nó biết nói: “Mẹ đi chợ về”. Nhưng khi có những trẻ con ở phòng kế cận đến chơi với chúng tôi, nó cũng nói: “Chào ông đi chơi, chào bà đi chơi, cảm ơn, vui quá, thích quá”

Nhờ có nó chúng tôi cũng khuây-khoá một phần nào.

Muốn khuyến khích người đạo đi cúng thường xuyên, nhất

là trẻ con, ông Đầu tộc Đạo có sáng kiến rất hay, trước thời cúng, trẻ con chúng tôi để cái sỏ con trên bàn của người thơ ký, sau khi cúng, chúng tôi đến nhận lại sỏ, cẩn thận lật sỏ ra xem, chúng tôi thấy ông thơ ký viết như sau: “Có cúng giờ Tí, Sửu... Phía dưới ông đề ngày, tháng, năm và cuối cùng ông đóng mộc màu đỏ”.

Nhìn những hàng chữ và cái mộc chúng tôi rất phấn khởi. Có khi chúng tôi đếm mộc để so sánh coi đĩa nào có mộc nhiều, vì không muốn thua chúng bạn, tôi cố không bỏ sót thời cúng chiều nào. Hôm nào bệnh phải vắng mặt thời cúng, tôi tiếc làm sao! Xem vậy sự khen thưởng rất cần thiết cho mọi người, nhất là cho trẻ nhỏ, cho học sinh biết mấy.

Chúng tôi nghĩ, chỉ ở đờ vài tuần thì trở về nhà, nào ngờ ở đó cả mấy tháng, không có dấu hiệu hồi hương.

Ông Đầu tộc liên lạc một ông nhà giàu nọ, là người theo đạo Cao Đài, gia đình ông làm chủ nhiều máy dệt hàng Mỹ-A. Ông có phần đất rất lớn ở phía sau trường Tiểu học. Ông cho khoảng 100 gia đình tản cư cất ở tạm, mỗi nhà được một phần đất 4m x 12m, gia-đình nào có con đông thì được cất hai căn. Cất nhà sàn, cột bằng cây và lợp lá. Gia đình tôi được hai phần đất. Cha tôi muốn có chỗ rộng hơn, nên cất thêm cái gác lửng bằng cây, lót ván, để chúng tôi ngủ trên đó. Khu này người ta gọi là: “Chu vi Cao Đài”. Sau này, trong bài thơ “Quê hương Tân châu” của ông Võ văn Nhiệm, có những câu:

... Chu-vi Cao đài eo-sèo nhà cửa,

Đường về thôn trưa sớm vẫn lao-xao...”

Những tháng ở tạm vài tháng thì trở về nhà cũ, nào ngờ ở mãi mấy tháng, không thấy dấu hiệu bình yên. Gia đình tôi chẳng làm gì để sinh sống, mẹ cứ bán hết chỉ vàng này đến chì vàng nọ...để có tiền tiêu xài. Cuối cùng mẹ nghĩ phải tìm ra kế sinh-nhai. Mẹ sang một tiệm tạp hóa nhỏ ngoài chợ, buôn bán để kiếm sống qua ngày và nuôi chúng tôi ăn học.

Ngày tháng qua nhanh, nào ngờ chúng tôi phải ở tạm như vậy đến chín năm. Khi Tổng thống Ngô đình Diệm lên chấp-

chánh chúng tôi mới trở về nhà cũ, quê xưa! Tuy chúng tôi ở đó trong một thời gian dài, nhưng ông chủ đất tốt bụng không bảo người nào phải trả tiền đất, khi hồi hương thì chúng tôi trả đất lại cho ông chủ.

Chúng tôi rất vui được trở lại quê cũ. Nhưng thật hụt hẫng khi mở cửa nhà ra, nhà thay đổi hẳn, mất gần hết, giường, tủ, bàn, ghé mát sạch, không còn gì... chỉ còn sót lại cái bàn thờ ông bà, cả những bộ liễn cẩn ốc xà cừ treo trên những góc cột họ cũng tha đi! Một lớp bụi dày phủ lên khắp nhà, nhện giăng tơ tứ tung, Chỉ có ruộng đất thiên hạ không thể rình đi thì còn! Ngoài vườn trồng xơ xác, dưới mấy gốc cây dừa đầy dây võ dừa, họ hái dừa ăn và vỏ dừa họ để bừa bãi tùm lum. Cây ăn trái không được chăm sóc, chúng chết rất nhiều, các loại cỏ, lau sậy tự do mọc um tùm, lá cây rơi rụng đầy sân, thật đúng là một cảnh hoang tàn, xơ xác, trông thật ảm-đạm.

Nhìn cảnh tượng hoang-vu giống như cảnh nhà ông Dương Viên-Ngoại ngày xưa trong truyện Kiều, sau khi gia đình mắc nạn và Thúy Kiều phải bán mình để lo hồi lộ cho bọn tham quan, để chuộc cha ra khỏi lao tù, cụ Nguyễn Du đã diễn tả:

“Đầy vườn cỏ mọc lau thưa,
Song trắng quạnh quẻ, vách mưa rã rời.
Trước sau nào thấy bóng người,
Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông.

Mẹ tôi buồn nhất là trước khi tản cư, mẹ chôn một số chén, đĩa, tô kiêu và tư trang, bây giờ mất tất cả. Nhưng cha tôi nói:

“Còn người, còn cửa, nhiều vùng chưa an bình, người ta chưa thể hồi hương, mình được trở về là có phúc lắm rồi, bà còn than phiền gì nữa”.



Gia đình chúng tôi xin cảm ơn ông Đầu tộc đạo rất nhiều, với tài đức của ông, ông đã hết lòng giúp đỡ người trong đạo thật chu toàn trong cơn hoạn nạn. Chúng tôi luôn luôn nhớ ơn người chủ nuôi tằm, có lòng cống hiến gian nhà thật to cho Đạo, hầu có nơi thờ cúng và nhờ đó chúng tôi có nơi tá túc lúc bơ-vơ khi rời quê hương thân mến. Một ân-nhân thứ ba là ông chủ đất, người đồng đạo tốt bụng, với lòng nhân từ, thương người vô bờ bến, ông xứng đáng là một nhà hảo tâm hiếm có trong thời buổi nhiễu nhương này.

Ghi chú:

- * Vào những năm 1945-1946, có rất nhiều xác chết bị giết thả trôi trên sông Tiền và sông Hậu, người địa phương thường gọi xác chết này là: “Chồng chồng”.*
- * Khi thấy xác chết trôi trên sông, dân làng hay cùng nhau vớt lên chôn cất giùm.*

*Hồ thị Đạm
(Đ S Tây ninh quê tôi 2020)*



Lời hay ý đẹp:

*-Bầu ơi thương lấy bí cùng,
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.
Ca dao Việt nam.*

*-Con người là kẻ học nghề,
Mà thầy là nỗi ê-chề đón đau.
Mình chưa tự biết mình đau,
Nếu chưa từng-trãi đón-đau nhiều bề.
Ca dao Việt nam.*

